

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà.
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST - HS, ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST - HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Ông Văn L, sinh ngày 24/10/1989, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 09, xã T, huyện V, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ông Văn K và bà Nguyễn Thị M; anh chị em ruột 03 người; vợ là Nguyễn Thị Kiều O (đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/6/2021 cho đến ngày 10/6/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam, đến ngày 01/11/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Minh L, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp 09, xã T, huyện V, tỉnh G (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Quốc Đ, sinh năm 1991 (Có mặt);
2. Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm: 1999 (Vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Kim C, sinh năm: 1980 (Có mặt);
4. Ông Ông Văn K, sinh năm: 1969 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp 09, xã T, huyện V, tỉnh G.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp 02, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; giấy chứng nhận thương tích; hồ sơ bệnh án; bản kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can; đĩa ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị can; biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, bị cáo Ông Văn L chở con gái đi chơi; đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo và con gái trở về, đến trước cổng nhà bị cáo thấy anh Bùi Văn H đang cự cãi với anh Lê Minh L về việc anh L nói đèn xe ô tô của anh H chiếu sáng gây ảnh hưởng đến người tham gia giao thông. Thấy vậy, bị cáo nói với anh L: “Thôi mày đi về đi, xe của anh H đậu bên lề mà có gì đâu”, anh L không về mà tiếp tục cự cãi với bị cáo, cự cãi một lúc thì anh L cũng chạy về, khoảng 05 đến 10 phút sau thì anh L và anh Đặng Quốc Đ chạy xe gần máy quay lại kiểm bị cáo hỏi về việc cự cãi; còn anh Nguyễn Bảo T cũng chạy lại kiểm anh L, khi đến trước cổng nhà bị cáo L thấy bị cáo L, L và Đ đang đánh nhau nên chạy vô can. Đ và L cầm nón bảo hiểm đánh bị cáo L trúng vào đầu, lưng, bị cáo L bỏ chạy lấy thanh sắt bên hông nhà để đánh lại L và Đ, bị cáo dùng thanh sắt dẹt chiều rộng 03cm, dài 72cm, có hai đầu sắc nhọn cầm bằng tay trái đánh (chém) trúng vào vùng mặt và ngực bên phải của L và trúng vào tay phải của Đ, bị cáo L bỏ chạy, Đ, L và T rượt đuổi theo đánh L nhưng không kịp; thấy L bị chảy máu trên vùng mặt nên Đ và T đưa L đi bệnh viện, sự việc được trình báo Công an xã T, huyện V, tỉnh G.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 96/21/TgT, ngày 08/6/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận:

2.1. Tỷ lệ thương tích vết thương:

+ Vết thương má môi dưới phải (vết đứt cơ bên trong miệng và gãy mất răng 4.4) hiện tại theo TT số 20/2019/TT-BYT là: 11% (Mười một phần trăm).

+ Vết thương ngực phải hiện tại theo TT số 20/2019/TT-BYT là: 3% (Ba phần trăm).

2.2. Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại theo TT số 20/2019/TT-BYT là: 14% (Mười bốn phần trăm);

2.3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương má môi dưới phải có chiều hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới.

- Vết thương ngực phải có chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

2.4. Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HVT, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Ông Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng thanh sắt dẹt chiều rộng 03cm, dài 72cm, hai đầu sắc nhọn, cầm tay trái đánh (chém) trúng vùng mặt và ngực của bị hại Lê Minh L, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và lời khai người liên quan, vật chứng, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố; quá trình điều tra những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ông Văn L là đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh khó khăn; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 06 đến 09 tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu tách ra để giải quyết khi có đủ chứng từ, đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy một thanh sắt dẹt chiều rộng 03cm, dài 72cm, hai đầu sắc nhọn.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ông Văn K và anh Nguyễn Bảo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử đã xác định, anh Bùi Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chưa phù hợp; do đó, Hội đồng xét xử xác định lại anh H là người làm chứng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh

[3.1] Bị cáo Ông Văn L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 20 giờ ngày 05/6/2021, tại nhà bị cáo Ông Văn L, thuộc ấp 09, xã T, huyện V, tỉnh G, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng thanh sắt dẹt chiều rộng 03cm, dài 72cm, hai đầu sắc nhọn bằng tay trái đánh trúng vùng mặt và ngực bị hại là anh Lê Minh L, hậu quả làm cho anh L bị thương tích phải vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang điều trị.

[3.2] Theo Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 96/21/TgT, ngày 08/6/2021 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Hậu Giang đã kết luận: “2.2. *Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe hiện tại theo TT số 20/2019/TT-BYT là: 14% (Mười bốn phần trăm); ...; 2.4. Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên*”.

[3.3] Theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thì: “1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...*”. Theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thì: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”.

[3.4] Căn cứ lời khai: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng, hồ sơ bệnh án và Kết luận giám định Pháp y về thương tích. Qua đó, đã có căn cứ chứng minh thương tích của bị hại Lê Minh L là do bị cáo gây ra. Như vậy, với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra là đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[4] Nguyên nhân, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, tại trước cổng nhà bị cáo, do bị cáo thấy anh Bùi Văn H đang cự cãi với anh L về việc đèn xe của anh H chiếu sáng gây ảnh hưởng đến giao thông, thì giữa bị cáo với bị hại xảy ra cự cãi rồi bị hại đi về; sau đó, bị hại và anh Đặng Quốc Đ quay lại nhà bị cáo và cầm nón bảo hiểm đánh bị cáo trúng đầu và lưng, nên bị cáo chạy lấy được thanh sắt bên hông nhà để đánh lại L và Đ, phía bị cáo chỉ có một mình và phải chạy trốn sang nhà người khác, do đó bị hại cũng có một phần lỗi.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi gây thiệt hại bị cáo đã bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo ra đầu thú; bị cáo đã ly hôn và đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2016); bị hại và người liên quan (anh Đ và anh T) đến nhà bị cáo rượt đánh bị cáo, nên bị cáo mới đánh lại, qua đó cho thấy phía bị hại cũng có một phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cho bị cáo H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Anh Lê Minh L nhập viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang điều trị từ ngày 05/6/2021 đến ngày 10/6/2021 thì ra viện (06 ngày). Quá trình điều tra bị cáo đã bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ. Bị hại anh L yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang (có bảo hiểm): 28.000.000đ; trồng răng: 32.000.000đ; phẫu thuật thẩm mỹ vết thương mặt: 90.000.000đ; mất thu nhập (do bị thương, nghỉ làm 04 tháng): 20.400.000đ; mất thu nhập của người nuôi bệnh 45 ngày: 9.000.000đ, tổng cộng là 179.400.000đ và suy giảm sức lao động.

[7.2] Anh L đưa ra yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền tổng cộng là 179.400.000đ và suy giảm sức lao động. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có hóa đơn, chứng từ chứng minh các khoản chi phí điều trị, cũng như số tiền mà Bảo hiểm Y tế đã thanh toán và một số yêu cầu bồi thường chưa phát sinh (trồng răng, thẩm mỹ). Tại phiên tòa, giữa bị cáo với bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường; bị hại đề nghị phần bồi thường giải quyết sau khi chuẩn bị được các tài liệu, chứng cứ, chi phí điều trị như: trồng răng và thẩm mỹ,... coi như thiệt hại của bị hại chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh H đến việc giải quyết vụ án, nên tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, như đề xuất của Kiểm sát viên và đề nghị của bị hại là có căn cứ.

[8] Quá trình điều tra, ông Ông Văn K (cha bị cáo) đã giao số tiền 25.000.000đ để bồi thường thiệt hại, cho người nhận là bà Nguyễn Kim C (mẹ bị hại), nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[9] Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ: Một miếng sắt chiều rộng 03cm, chiều dài 72cm, tình trạng rỉ sét. Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với thương tích của bị cáo thì bị cáo không yêu cầu xử lý người đã gây thương tích cho bị cáo, cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Thương tích của anh Đặng Quốc Đ và anh Nguyễn Bảo T, không ai có yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự nên không đề cập; trường hợp anh Đ và anh T có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, thì giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 30, 292, 298, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ông Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ông Văn L 09 (Chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 07/6/2021 đến ngày 01/11/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:*

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ông Văn L đã bồi thường cho bị hại Lê Minh L số tiền là: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng; theo biên nhận ngày 25/6/2021);

2.2. Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại ra để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: Một miếng (thanh) sắt chiều rộng 03cm, chiều dài 72cm, tình trạng rỉ sét màu nâu đen.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2021 giữa đại diện Cơ quan điều tra huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ông Văn L phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng